

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72 /2024/KDTM-PT
Ngày: 10/4/2024
Về việc tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phúc Hảo

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Quỳnh Anh

Bà Mai Thị Thanh Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thúy Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2023/TLPT-KDTM
ngày 23 tháng 1 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 167/2023/KDTM-ST ngày 30 tháng 8 năm
2023 của Tòa án nhân dân Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1126/2024/QĐ-PT
ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3786/2024/QĐ-PT
ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Trụ sở chính: Số 89, đường LH, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành P hoặc ông
Nguyễn Thành T - Là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số
2891/2023/UQ-PGD ngày 31 tháng 5 năm 2023); Địa chỉ: Tầng M1, tòa nhà A,
số 96, đường C, Phường B4, Quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S

Trụ sở chính: L17-11, Tòa nhà V, số 72, đường L, phường BN, Quận M1,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Khắc S, sinh năm 1984
- Là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 01/2023/GUQ-S ngày
25/7/2023); Địa chỉ: Tầng 2, số 55 Bis, đường N, phường ĐK, Quận M1, Thành
phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Như H, sinh năm 1981

Thường trú: Số A12/11, ấp HT1, xã HT2, huyện HT3, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: V2, 1504 chung cư Sunrise City, số 23, đường N1, phường TH, Quận B7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Bà Trần Như H: Ông Nguyễn Khắc S, sinh năm 1984 - Là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 007012, quyền số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/7/2023 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T, Thành phố Hồ Chí Minh); Địa chỉ: Tầng 2, số 55 Bis, đường N, phường ĐK, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Võ Thanh Hiền N, sinh năm 1979

Thường trú: Số 20/34, HN1, phường HN2, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: V2, 1504 chung cư S, số 23, đường N, phường TH, Quận B7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Võ Thanh Hiền N: Ông Nguyễn Khắc S, sinh năm 1984 - Là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 007011, quyền số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/7/2023 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T, Thành phố Hồ Chí Minh); Địa chỉ: Tầng 2, số 55Bis, đường N, phường ĐK, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

**** Nguyên đơn trình bày:***

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S (sau đây gọi tắt là Công ty S) vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số TSN/21334 ký ngày 12/08/2021, hạn mức cho vay: 1.330.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động kinh doanh, lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông, công nghệ thông tin, trả lương công nhân viên.

Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay tại Hợp đồng cho vay hạn mức số TSN/21334 ký ngày 12/8/2021 theo Khế ước nhận nợ lần 01/số TSN/21334-01 ký ngày 16/10/2021 (Mã hợp đồng: LD2128807763), số tiền nhận nợ là 1.330.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 06 tháng, tính từ ngày tiếp theo 16/10/2021 đến ngày 15/4/2021, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 16,8%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần theo mức điều chỉnh lãi suất quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. Ngày quá hạn là ngày 15/4/2022.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng tất cả tài sản cá nhân của Bà Trần Như H và ông Võ Thanh Hiền N qua các hợp đồng bảo lãnh với nội dung bà H và ông N đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công

ty S trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng và Công ty S theo Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21335 ngày 12/8/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21336 ngày 12/8/2021.

Trong quá trình sử dụng vốn vay do Công ty S vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu: Công ty S phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 30/8/2023 là 1.036.510.903 đồng (bao gồm: Nợ gốc là 749.319.069 đồng, nợ lãi trong hạn là 30.280.201 đồng, lãi quá hạn là 252.738.772 đồng và lãi chậm trả là 4.172.861 đồng). Ngoài ra Công ty S vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số TSN/21334 ký ngày 12/8/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/số TSN/21334-01 ký ngày 16/10/2021 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì buộc Bà Trần Như H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21335 ngày 12/8/2021 và buộc ông Võ Thanh Hiền N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21336 ngày 12/8/2021.

Bị đơn Công ty S do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/4/2017, Công ty S đã bắt đầu mở tài khoản và giao dịch tín dụng với Ngân hàng. Từ ngày 26/4/2017, Công ty S đã ký nhiều lần hợp đồng vay hạn mức với Ngân hàng, mỗi hợp đồng cho vay hạn mức dao động từ 01 đến 02 tỷ đồng với mục đích bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn duy trì hạn mức từ 12 đến 15 tháng, thời hạn thanh toán gốc và lãi cho từng khoản vay từ 12 đến 15 tháng kể từ thời điểm giải ngân. Ngày 31/5/2021, Công ty S đã liên tục duy trì, thực hiện đầy đủ đúng hạn các nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng. Công ty S không có bất kỳ ghi nhận chậm thanh toán nào, trừ thời gian hạn chế các hoạt động kinh doanh, giãn cách xã hội theo Chỉ thị của Chính phủ do dịch Covid - 19 từ tháng 6/2021 đến hết tháng 10/2021 là một sự kiện bất khả kháng nên Công ty S có vài lần chậm thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Ngày 12/8/2021, Công ty S và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V– Chi nhánh TS tiếp tục ký Hợp đồng cho vay hạn mức số TSN/21334 với hạn mức cho vay là 1.330.000.000 đồng với mục đích bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, thời hạn cho từng khoản vay giảm xuống còn 06 tháng kể từ thời điểm giải ngân.

Ngày 15/10/2021, sau khi xác định tổng số nợ gốc và lãi đến thời điểm này Công ty S đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ với tổng số tiền là 1.415.000.000 đồng (bao gồm: Nợ gốc là 1.300.122.656 đồng, lãi là 100.336.855 đồng) cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 15/10/2021, Công ty S đã thanh toán tiền nợ gốc và lãi là 777.705.561 đồng cho Ngân hàng. Tuy nhiên, cùng ngày Ngân hàng đã tự động trừ số tiền là 11.937.205 đồng từ tài khoản của Công ty S để thanh toán tiền bảo hiểm sức khỏe người vay tín dụng cho Công ty Cổ phần B (một công ty thành

viên của Ngân hàng) mà không có sự xác nhận của Công ty S, không có thông báo cũng như không gửi giấy chứng nhận bảo hiểm bản chính cho Công ty S.

Ngày 16/10/2021, Công ty S ký với Ngân hàng Khế ước nhận nợ số TSN/21334-1 để giải ngân khoản vay số tiền 1.330.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, từ ngày 16/10/2021 đến ngày 15/4/2022, lãi suất là 16,8%/năm, trả lãi hàng tháng trong thời gian từ ngày 20 đến 30 mỗi tháng, trả gốc một lần cuối kỳ vào ngày 15/4/2022.

Ngày 29/11/2021, Công ty S đã chuyển vào tài khoản số tiền là 21.500.000 đồng để trả lãi vay tháng 11/2021 số tiền là 20.499.708 đồng. Khoản vay này vẫn trong thời hạn vay, mới chỉ giải ngân được 01 tháng, lãi suất tính theo thời điểm này là 16,8%/năm nhưng trên bảng sao kê tài khoản của Công ty S lại ghi là lãi quá hạn và Ngân hàng đã tự động trừ thêm lãi phạt quá hạn số tiền là 50.423 đồng.

Ngày 22 và 24/12/2021, Công ty S đã chuyển vào tài khoản tổng số tiền là 18.000.000 đồng để trả lãi vay tháng 12/2021 là 18.378.278 đồng. Tính từ thời điểm giải ngân đến nay chỉ mới 02 tháng, nhưng trên bảng sao kê tài khoản của Công ty S lại ghi là lãi quá hạn và Ngân hàng đã tự động trừ thêm lãi quá hạn số tiền là 13.346 đồng.

Ngoài ra, ngày 22/12/2021, Công ty S cũng đã chuyển vào tài khoản số tiền là 300.000.000 đồng để hoàn tất việc tắt toán thẻ tín dụng doanh nghiệp theo Hợp đồng số 185-C-045368 ngay khi nhận được Thông báo giảm lãi khoản nợ thẻ tín dụng doanh nghiệp số 7897/2021/TBGL-KHDN của Ngân hàng.

Từ ngày 25/12/2021 đến ngày 20/01/2022, căn cứ theo hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ Công ty S chưa có khoản tiền nào được cho là quá hạn, tuy nhiên việc Ngân hàng đã tự động chuyển khoản vay là 1.330.000 đồng của Công ty S thành nợ quá hạn, việc tính thêm lãi quá hạn là 25,2%/năm và không thông báo cho Công ty S lý do của việc chuyển toàn bộ khoản vay đang trong hạn, mới vừa giải ngân được 02 tháng thành quá hạn.

Ngày 27/01/2022, Công ty S đã chuyển vào tài khoản số tiền là 20.000.000 đồng để trả lãi vay tháng 01/2022, tuy nhiên Ngân hàng đã không thực hiện lệnh thanh toán lãi vay như yêu cầu của Công ty S mà tự chuyển thành lệnh thanh toán một phần nợ gốc với số tiền là 20.556.640 đồng, không đúng theo yêu cầu của Công ty S. Và việc hệ thống Ngân hàng tự động ghi nhận việc Công ty S không thanh toán lãi đúng hạn, mặc dù Công ty S đã thực hiện thanh toán lãi đúng hạn trước ngày 30/01/2022.

Ngày 28/02/2022, Công ty S tiếp tục chuyển khoản số tiền là 39.000.000 đồng để trả lãi vay của 02 tháng là tháng 01 và 02 năm 2022 theo yêu cầu của nhân viên ngân hàng qua điện thoại do được thông báo khoản tiền trước đó đã bị chuyển thành thanh toán một phần tiền gốc, tuy nhiên Ngân hàng lại không thực hiện lệnh thanh toán lãi vay như trao đổi, mà lại tiếp tục thực hiện thành lệnh thanh toán một phần nợ gốc với số tiền là 38.978.000 đồng không đúng theo yêu cầu của Công ty S và hệ thống Ngân hàng lại tiếp tục ghi nhận việc Công ty S

không thanh toán lãi đúng hạn mặc dù Công ty S đã thanh toán trước ngày 28/02/2022.

Do Ngân hàng thực hiện không đúng quy định, Công ty S không đồng ý thanh toán toàn bộ các khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20/01/2022 đến thời điểm hiện tại và cho đến khi hai bên thống nhất được hướng xử lý các sai phạm theo hợp đồng tín dụng và Ngân hàng đền bù thỏa đáng các thiệt hại phát sinh cho Công ty S. Do đó Công ty S chỉ đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 722.465.200 đồng.

- Tại bản khai, biên bản hòa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Trần Như H do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu của Ngân hàng thì Bà Trần Như H đồng ý thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng theo cam kết tại Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21335 ngày 12/8/2021.

- Tại bản khai, biên bản hòa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Thanh Hiền Ndo người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu của Ngân hàng thì ông Võ Thanh Hiền N đồng ý thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng theo cam kết tại Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21336 ngày 12/8/2021.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị cấp phúc thẩm y án sơ thẩm. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 167/2023/KDTM-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Tại phiên toà, các bên đương sự không tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số TSN/21334 ký ngày 12/8/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/Số: TSN/21334-01 ký ngày 16/10/2021. Bị đơn có trụ sở tại Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh nên Toà án nhân dân Quận M1 xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của bị đơn có mặt tại phiên toà sơ thẩm ngày 30/8/2023, đơn kháng cáo của bị đơn gửi đến Toà án cấp sơ thẩm ngày 08/9/2023 là còn trong thời hạn luật định, kháng cáo của bị đơn hợp lệ nên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Xét kháng cáo của bị đơn về việc bị đơn cho rằng cấp sơ thẩm không giải quyết quyền lợi cho bị đơn, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý trả lãi phát sinh từ ngày 20/01/2022 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.*

Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo hợp đồng cho vay hạn mức số TSN/21334 ký ngày 12/08/2021, hạn mức cho vay 1.330.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng, mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động kinh doanh, lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông, công nghệ thông tin, trả lương công nhân viên.

Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: TSN/21334 ký ngày 12/08/2021 theo Khế ước nhận nợ lần 01/số: TSN/21334-01 ký ngày 16/10/2021 (Mã hợp đồng LD2128807763), số tiền nhận nợ là 1.330.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 06 tháng, tính từ ngày tiếp theo 16/10/2021 đến ngày 15/04/2021, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 16,8%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần theo mức điều chỉnh lãi suất quy định của ngân hàng từng thời kỳ, ngày quá hạn 15/04/2022. Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng tất cả tài sản cá nhân của Bà Trần Như H và ông Võ Thanh Hiền N qua Hợp đồng bảo lãnh với nội dung Bà Trần Như H và ông Võ Thanh Hiền N đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S theo Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21335 ngày 12/08/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21336 ngày 12/08/2021.

Tại cấp sơ thẩm bị đơn thừa nhận đã thanh toán được cho nguyên đơn số nợ gốc là 580.680.931 đồng, căn cứ bảng sao kê ngày 30/8/2023 bị đơn còn nợ nguyên đơn 749.319.069 đồng nợ gốc, lãi trong hạn 30.280.201 đồng, lãi quá hạn 252.738.772 đồng và lãi chậm trả là 4.172.861 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị đơn cho rằng ngân hàng thu nợ gốc lãi không đúng thỏa thuận, thu hồi nợ gốc trước hạn nhưng không có thông báo cho bị đơn. Tuy nhiên tại công văn ngày 12/01/2023 bị đơn xác nhận khoản tiền vay, số nợ gốc đã trả, lãi quá hạn và xin gia hạn thời gian thanh toán nên không thể cho rằng bị đơn không biết và không đồng ý. Đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố tại cấp sơ thẩm, tại cấp phúc thẩm cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ.

Xét công ty S có vay tín dụng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có cơ sở chấp nhận. Cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án toàn diện, khách quan toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ. Kháng cáo của bị đơn cho rằng cấp sơ thẩm không bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 167/2023/KDTM-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ S. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 167/2023/KDTM-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S thanh toán số tiền còn lại của Hợp đồng cho vay hạn mức số TSN/21334 ký ngày 12/8/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/Số TSN/21334-01 ký ngày 16/10/2021 tính đến ngày 30/8/2023 là 1.036.510.903 đồng (bao gồm: Nợ gốc là 749.319.069 đồng, nợ lãi

trong hạn là 30.280.201 đồng, lãi quá hạn là 252.738.772 đồng và lãi chậm trả là 4.172.861 đồng).

Kể từ ngày 31/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã giao kết.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì buộc Bà Trần Như H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21335 ngày 12/8/2021 và buộc ông Võ Thanh Hiền N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21336 ngày 12/8/2021.

2. Về án phí kinh doanh thương mại:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 43.095.327 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.954.560 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004804 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S phải chịu án phí phúc thẩm 2.000.000 (hai triệu) đồng, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0044477 ngày 28/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận M1;
- Cục THADS TP.HCM
- Chi cục THADS Quận M1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Phúc Hảo